

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1119 (Tr.509 \_ Tr. 513)

ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA  
TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUY  
MỘT QUYỀN

(Trích trong Kinh Cát Tường Tối Thắng Sơ Giáo Vương Du Già)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHỔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

**Quy mệnh Kim Cương Tát Đỏa** hay nói ba **Mật Môn Kim Cương**, vì Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn, chẳng phải siêng năng khổ cực mà vẫn tương ứng an vui, dùng phương tiện màu nhiệm mau chóng thành tựu cho nên nay Ta nói. Người tu hành trước tiên nên phát Tâm như vậy: “*Con sẽ đem lại sự an vui lợi ích cho khắp cả Giới Hữu Tình không dư sót*”. Vì thành tựu Tâm này cho nên dùng **Tự Tính Thành Tựu Chân Ngôn**, tùy ý tụng. Chân Ngôn là:

“**Án (1) tát phộc du nga chất đa (2) mẫu đất-ba na dã nhĩ (3)**”

ॐ स्र्मृ यम (स्र्मृ यम यम)

\*)OM SARVA YOGA-CITTAM UTPĀDA YAMI

Do mới Phát Tâm đó tụng Chân Ngôn cho nên chặt đứt tất cả Chướng, được tất cả an vui vừa ý, các chúng Ma với hữu tình khó điều phục chẳng thể gây trở ngại, ngang đồng với Chính Giác, xứng đáng thọ nhận cúng dường rộng lớn của tất cả Người, Trời trong Thế Gian.

Tiếp quán **tất cả Pháp không có Tự Tính**, tức gọi tên xong, dùng tu Tâm Bồ Đề. Liên trụ **Phô Hiền Đại Bồ Đề Tâm Quán** giống như trăng đầy trắng tinh rõ ràng, lại tưởng trên vành trăng phun lên thành **Ngũ Cổ Bạt Chiết La** (chày Kim Cương có năm châu) với ánh sáng bóng loáng. Bạt Chiết La ấy liền biến thành Kim Cương Tát Đỏa có màu như trắng trắng tinh khiết, đủ các thứ nghiêm sức, đầu đội mũ báu năm Phật, thân đeo lửa rực màu đỏ, ngồi trên hoa sen trắng.

Tiếp dùng **Đại Án** với **Tâm Chân Ngôn** để làm gia trì. Tướng của Án: bàn chân phải đè bên trái, ngồi Bán Già. Hai tay đều kết Kim Cương Quyền, tay trái để ở háng, tay phải làm thế ném bánh xe (Luân) rồi để trên trái tim. Thân Khẩu Ý Kim Cương, ngồi ngay thẳng thân, tụng Tâm Chân Ngôn là:

“**Hồng**”

ॐ

\*)HŪM

\_Tiếp tác **Kim Cương Hợp Chương Ấn**. Tướng Ấn là: lòng bàn tay bên chặc, giao phần đầu của ngón tay. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-lạn, nhược lý**”

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖫𑖛

\*)VAJRĀMĪJALI (=VAJRA-AMJALI)

\_Tiếp kết **Kim Cương Phộc Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng Kim Cương Chương, giao sâu rồi hợp quyền. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, măn đà**”

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖫𑖛

\*)VAJRA BANDHA

Các **Tam Muội Gia Ấn** đều sinh từ **Phộc** này

\_Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**. Tướng Ấn là: Nên mở Phộc trước, vỗ đập trái tim của mình. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, măn đà, đát-la-tra**”

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖫𑖛𑖫𑖛

\*)VAJRA BANDHA TRAT

Do vỗ đập trái tim của mình ắt cột buộc tất cả Ấn Khế, ở Thân Khẩu Tâm Kim Cương của mình mà được tự tại.

\_Tiếp kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Phộc, co hai ngón cái vào lòng bàn tay, để giữa ngón vô danh và ngón út. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la phệ xả (1) ác (2)**”

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖫𑖛𑖫𑖛

\*)VAJRA AVISA AḤ

Do Ấn này gia trì, ắt tất cả Chúng Thánh vào khắp cả thân tâm, gia trì hộ niệm cho người thân và bạn bè.

\_Tiếp kết **Tam Muội Gia Kim Cương Quyền Ấn**. Tướng Ấn là: Như Ấn trước, co hai ngón trở vịn lưng ngón cái. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la, mầu sắt-trí (1) Hàm (2)**”

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖫𑖛𑖫𑖛

\*)VAJRA MUṢṬĪ VAM

\_Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ấn**. Tướng Ấn là: Dùng Ấn trước, chia làm hai quyền, quyền trái để tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng Chân Ngôn là:

“**Hông**”

𑖀𑖩𑖫𑖛

\*)HŪM

\_Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn**. Tướng AẤn là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trỏ làm cái lỗ, ngón cái phải hơi đè ép, gia trì trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

**“Tổ la đa, tát-đát-phạm”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)SURATA STVAM

\_Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ấn**. Tướng Ấn là: Kim Cương Hợp Chưởng, cùng hợp ngón giữa co lỏng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trỏ đều phụ dính lỏng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu. Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì.

Tỳ Lô Giá Na Chân Ngôn là:

**“Ấn, bộ khiếm”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)OM\_ BHŪḤ KHAM

**Vô Động Như Lai Chân Ngôn** là:

**“Phộc nhật-la, tát-đát-phộc”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)VAJRA-SATVA

**Bảo Sinh Như Lai Chân Ngôn** là:

**“Phộc nhật-la, la-đát-na”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)VAJRA-RATNA

**Vô Lượng Quang Như Lai Chân Ngôn** là:

**“Phộc nhật-la, đát-ma”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)VAJRA-DHARMA

**Bất Không Thành Tựu Như Lai Chân Ngôn** là:

**“Phộc nhật-la, yết-ma”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)VAJRA-KARMA

\_Tiếp kết **Kim Cương Man Ấn**. Tướng Ấn là: nắm hai Kim Cương Quyên, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rũi dây đai lụa. Chân Ngôn là:

**“Ấn (1) phộc nhật-la, ma-la-tỳ-săn-giả (2) măn (3) hàm”**

ॐ ཨྱ ཨྱ ཨྱ ཨྱ ཨྱ ཨྱ ཨྱ

\*)OM\_ VAJRA-MĀLA ABHIṢIMCA MĀM VAM

Như trước gia trì xong, tức là dùng **Kim Cương Tát Đỏa Quán Đỉnh** mà rưới rót.

\_Tiếp kết **Hoan Hỷ Ân**. Tướng Ân là: duỗi hai bàn tay rồi cùng vỗ. Chân Ngôn là:

“**Phộc nhật-la (1) đồ sử-dã (2) hộc (3)**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

\*)VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Ân này với Chân Ngôn gia trì cho nên giải bỏ sự cột buộc, vui vẻ được **Thê** của Kim Cương Tát Đỏa.

\_Tiếp kết **Phộc Nhật-La Nghiệt Ma Ân**. Ngâm tụng Chân Ngôn sau một biến.

“**Tát phạm củ lỗ (1) dã tha, tổ khiếm (2)**”

𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯

\*)SARVAM KURU YATHĀ SUKHAM

\_Tiếp tướng năm Đức Phật ở trong cái mào trên đầu, mỗi mỗi đều y theo hình sắc của mình, trụ Bản Ân, uy nghi và đều ngồi theo thế Toàn Già.

Trên đỉnh đầu là **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** màu trắng, hai quyền duỗi ngón cái, dùng quyền phải nắm phần đầu tiên, để ngang trái tim.

Mặt phía trước là **Vô Động Như Lai** màu xanh, quyền trái cầm góc áo để ngang trái tim, tay phải duỗi ngón tay, úp lòng bàn tay ở trên gối phải sao cho đầu ngón tay chạm đất.

Ở bên phải là **Bảo Sinh Như Lai** màu vàng, quyền trái như trước, giữa lòng bàn tay phải tác **Thí Nguyện**

Ở phía sau là **Vô Lượng Quang Như Lai** màu đỏ, quyền trái ngạo mạn cầm cọng hoa sen, dùng quyền phải bóc mở

Ở bên trái là **Bất Không Thành Tựu Như Lai** màu xanh lục, quyền trái như trước để ngang trái tim, tay phải: ngón cái, ngón trỏ cùng vịn nhau như thế nhỏ bỏ, dương lòng bàn tay sát vú.

Như vậy gia trì xong thì thân của mình sẽ thành **Thê** của Kim Cương Tát Đỏa.

\_Tiếp kết **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tùy Tâm Ân**. Tướng Ân là: Kim Cương Phộc, co ngón giữa vào lòng bàn tay, duỗi ngón cái, ngón út cùng hợp nhau như **Độc Cô Kim Cương**. Co hai ngón giữa như hình móc câu, móc chạm ở trái tim. Liền đem đầu ngón giữa cùng vịn nhau như sợi dây. Cùng móc sâu như cái khóa. Đem cái khóa để ngay trái tim lay động làm cái **Khánh**. **Phụng Thỉnh Chân Ngôn** là:

“**Hệ (1) ma ha tổ khư, phộc nhật-la tát đất-phộc dạ hứ (2) thí-cật-lâm (3) ma ha tổ khư phộc nhật-la mục khư, tam muội gia (4) ma nỗ bá la dã (5) bát-la mẫu-đà dã, bát-la mẫu-đà dã (6) tổ la đa, tát-đất-phộc (7) ma noa la cật-đồ, minh bà phộc (8) tổ đồ sắt-dữ, minh bà phộc (9) tổ địa-lý trụ, minh bà phộc (10) tổ báo sắt-dữ, minh bà phộc (11) bà già phạm (12) năng năng địa nễ đà nặc tát đất-phộc (13) tát phộc tát địa, minh (14) bát-la dã xa, ế sa đất-phộc (15) năng cật-lý sử-dã, bát-la phệ**”



**Kim Cương Tát Đỏa: Dùng Phộc Nhật La Nghiệt Ma Ấn với Tâm Chân Ngôn**  
[ND: (𑖀\_HŪM)] để an lập

\_ Dùng hai Kim Cương Quyền làm thế giương cung bắn tên. Chân Ngôn là:

“**Nhược (1) phộc nhật-la địa-lý sắt-trí (2) sa dã kế (3) ma tra (4)**”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

\*)JAḤ \_ VAJRA-DRṢṬI SAYAKE MAṬ

\_ Lại hai Quyền, giao cánh tay ôm trước ngực. Chân Ngôn là:

“**Hồng (1) phộc nhật-la kế lợi cát lệ (2) hồng (3)**”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

\*)HŪM \_ VAJRA KĪLIKĪLE HŪM

\_ Lại hai Quyền, bên trái gần vú phải, co cùi trỏ phải để trên quyền trái, dựng cánh tay như cây phượng. Chân Ngôn là:

“**Hàm (1) phộc nhật-lý nễ (2) sa-ma la (3) la tra (4)**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

\*)VAM\_ VAJRINI SMĀRA RAṬ

\_ Lại hai Quyền đều để ở háng, hướng đầu về phía trái hơi cúi xuống lễ. Chân Ngôn là:

“**Hộc (1) phộc nhật-la ca minh thấp-phộc lý (2) dát-lam (3)**”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀

\*)HOḤ\_ VAJRA-KĀMEŚVARI TRĀM

\_ Tiếp nói **Nội Cúng Đường** ở bốn góc. **Kim Cương Diệu Thích Duyệt** màu trắng tinh, cầm hoa cúng dường. **Kim Cương Thích Duyệt Tĩnh** màu đen, cầm lò thiêu đốt mọi thứ hương. **Kim Cương Nhân** có hình và quần áo màu đỏ, cầm đèn cúng dường. **Kim Cương Đại Cát Tường** màu vàng, nâng giữ hương xoa bôi.

Nay nói Ấn Tướng với Chân Ngôn. Bốn **Nội Cúng Đường** ấy đều trước tiên dùng hai Kim Cương Quyền, múa rồi sau đó kết Ấn.

Trước hết kèm che hai Quyền, liền nghiêng lòng bàn tay hướng lên trên như thê rải hoa. Chân Ngôn là:

“**Hệ (1) phộc nhật-la (2) la để (3)**”

𑖀 𑖀𑖀 𑖀𑖀

\*)HE VAJRA RATIḤ

Lại kèm Quyền, hướng xuống dưới mở bung thành thế đốt hương. Chân Ngôn là:

“**Ma ha la đa phộc nhật-lý (1) hộc (2)**”

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀 𑖀

\*)MAHĀ-RATA -VAJRI HOḤ

Lại kèm Quyền, duỗi ngón cái cùng hợp đầu ngón làm cái đèn. Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la (2) lộ giả ninh (3)**”

ॐ वज्र वृषभ

\*)OM\_ VAJRA LOCANE

Lại kèm Quyền, y theo hai bên ngực, bung tán như xoa bôi hương. Chân Ngôn là:

“**Ma ha thất-lợi (1) phộc nhật-ly (2) hứ (3)**”

महाशिव ॐ

\*)MAHĀ-ŚRĪ-VAJRA HIḤ

\_Tiếp nói **Ngoại Cúng Đường** ở bốn góc. **Kim Cương Hy Hý, Kim Cương Tiếu, Kim Cương Ca, Kim Cương Vũ** bốn ngoại cúng đường ấy đều làm thuần màu vàng rờng

Nay nói **Án Tướng** với **Chân Ngôn**.

Kết hai Quyền cùng kèm che ngay trái tim, chuyển theo bên phải, gọi là **Hy Hý** (vui đùa). **Chân Ngôn** là:

“**Hệ la đế phộc nhật-la (1) vĩ la tứ nễ (2) đát-la tra (3)**”

ॐ [ॐ वज्र विलसि वृ

\*)HE RATI VAJRA-VILĀSINI TRAT

Lại hai Quyền kèm che, nâng ngang miệng, từ ngón út từ từ bung tán, dung mạo mỉm cười. **Chân Ngôn** là:

“**Hệ la đế phộc nhật-la (1) hạ tế (2) ha ha (3)**”

ॐ [ॐ वज्र हसे ह ह

\*)HE RATI VAJRA-HĀSE HA HA

Lại hai Quyền đều duỗi ngón trở rồi hơi co lại, liền dựng cánh tay trái như hình cây đàn Không Hầu, ngón trở phải như thế búng dây đàn. **Chân Ngôn** là:

“**Hệ la đế phộc nhật-la (1) nghĩ đế (2) đế đế (3)**”

ॐ [ॐ वज्र निदे दे दे

\*)HE RATI VAJRA-GĪTE TE TE

Lại hai Quyền xoay múa ngay trái tim, liền chấp tay lại giữa rỗng đưa lên trên đỉnh đầu bung tán. **Chân Ngôn** là:

“**Hệ la đế, phộc nhật-la nễ-ly đế (2) phệ ba, phệ ba (3)**”

ॐ [ॐ वज्र नृये वेपा वेपा

\*)HE RATI VAJRA-NṚTYE VEPA VEPA

\_Tiếp nói **Thừa Chỉ** ở bốn cửa. **Kim Cương Câu** ở phía trước, màu xanh. **Kim Cương Sách** ở bên phải, màu vàng. **Kim Cương Tỏa** ở phía sau, màu đỏ. **Kim Cương Khánh** ở bên trái, màu xanh lục.

Nay nói **Án Tướng** với **Chân Ngôn**.

Hai Quyền dùng hai ngón út móc nhau, giao cổ tay dựng thẳng hai ngón trỏ, hơi co ngón trỏ phải dùng chiêu vờ để câu móc. Chân Ngôn là:

**“Phộc nhật-lãng cử thể (1) nhược (2)”**

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱

\*)VAJRA-AMKUSE JAḤ

Lại dựa theo Câu Ấn này, hai ngón trỏ cùng trụ nhau như vòng dây. Chân Ngôn là:

**“Phộc nhật-la bá thể (1) hồng (2)”**

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱

\*)VAJRA-PĀṢE HŪṢ

Lại từ Sách Ấn này, sửa hai ngón trỏ giao kết nhau, mở lưng bàn tay thành cái khóa. Chân Ngôn là:

**“Phộc nhật-la hướng ca lệ (1) hàm (2)”**

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱

\*)VAJRA-ŚAMKARE VAṢ

Lại ngay Tòa Ấn trước, hai tay cùng ép lưng, dao động trên dưới làm cái Khánh. Chân Ngôn là:

**“Phộc nhật-la hiến trệ (1) hộc (2)”**

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱

\*)VAJRA-GHAMṬE HOḤ

Mười sáu Tôn bên trên đều dùng con mắt ưa thích chiêm ngưỡng Kim Cương Tát Đỏa, Mão Ngũ Phật trên đầu, đều ngồi theo thế Tát Đỏa Già trên vành trăng; mão, vòng hoa, quần áo tùy theo màu thân của vị ấy.

**—Tiếp bày Chúng Thánh Tam Muội Gia Ấn.**

**Kim Cương Tát Đỏa kết Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ấn** với tụng Chân Ngôn là:

**“Tổ la đa, tát-đát-phạm”**

𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖱

\*)SURATA STVAM

**—Tiếp kết Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Tùy Tâm Ấn.** Co hai ngón trỏ cùng dính lưng móng như chỗ mũi tên cắm sâu vào, kèm hai ngón cái đè lên.

Hợp quyền là **Kim Cương Tiền Ấn**

Lại dùng Tiền Ấn, hai ngón cái cùng giao sâu, bên phải đè bên trái, là **Kim Cương Hỷ Duyệt Ấn**

Tiếp lại, Ấn trước đem hai ngón trỏ trợ nhau móc ngón giữa, kèm ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ như lỗ tai, đuôi hai ngón vô danh cùng hợp nhau, là **Kim Cương Ái Ấn.**

Tiếp lại, vắn nghiêng Ấn trước, ấn hai bắp đùi, trước tiên là bên phải, tiếp đến bên trái, là **Kim Cương Dục Tự Tại Ấn.**



Tiếp vận nghiêng Kim Cương Hợp Chưởng ngay trên trái tim ném vút làm **Hoa**. Bung tán bên dưới là **Thiên Hương**. Sửa hai ngón cái cùng hợp nhau, hơi mở lòng bàn tay gọi là **Đặng**. Y theo lồng ngực, hướng hai bên bung tán như thể xoa bôi hương, là **Đồ Hương**.

Tiếp vận nghiêng **Kim Cương Hợp Chưởng** ngay trái tim như trước, chuyển theo bên phải là **Hy Hỷ**. Gắn miệng từ ngón út bung tán gọi là **Tiểu**. Sửa hai ngón trở rồi hơi co lại, ngón trở trái như hình cái đàn Không Hầu, dùng ngón trở phải như thể búng dây đàn gọi là **Ca**. Bên phải Tam Phan (3 cảnh phan) bên trái **Khư Tra Ca** như trước xoay múa gọi là **Vũ**.

Tiếp Kim Cương Phộc duỗi ngón trở phải rồi hơi co lại, từ từ chiêu vờ làm **Câu**. Đem đầu ngón cái trái ép hồ khẩu bên trái gọi là **Sách**. Tay trái: ngón trở và ngón cái cùng vịn đầu nhau, tay phải cũng vậy liền thành **Tỏa**. Co hai ngón cái đều vịn khoảng giữa của ngón vô danh và ngón út, dao động thì gọi là **Khánh**.

Dùng Tam Muội Gia Ân của 16 Tôn trước đều tụng **Yết Ma Chân Ngôn** lúc trước.

\_Như trước, an lập các Tôn xong, tướng Kim Cương Tát Đỏa có 16 Tôn làm quyền thuộc. Hành Giả tự trụ **Bản Tôn Du Già** cũng có 16 Tôn vây chung quanh.

Tiếp tụng **Tán Vương** là:

“**Tát phộc nỗ la già tổ khư tát đát-mãng năng sa (1) đát-phạm phộc nhật-la tát đát-phộc bả la mạc tổ la đa (2) bà phộc minh, ma ha tổ khư địa-lý trụ xế dã nặc (3) bát-la để bả na-dã , tát đình giả la ngu bát la năng đa (4)**”

सकृत्परम सुखं सत्मानसं  
व वज्रसर्वं परमं सुरतः  
नृवं मन्सुखं वृक्षं सुखं  
सुखं परमं (सुखं वलं सुखं)

\*)SARVA ANURĀGA SUKHA SATMANASA  
TVAM VAJRA-SATVA PARAMAḤ SURATAḤ  
BHAVA ME , MAHĀ-SUKHA DR̥DHO CCHAYA DAḤ  
PRATIPADYA SIDDHYA CALA GHU PRANATAḤ

**Tán** này có bốn câu. Tụng câu thứ nhất kết **Tiền Ân**, câu thứ hai kết **Hỷ Duyệt Ân**, câu thứ ba kết **Ái Ân**, câu thứ tư kết **Dục Tự Tại Ân** kèm kết **Yết Ma Ân** lúc trước.

Do ca vịnh **Tán Vương** này cho nên ưa thích Đại Lạc, Đại Tùy Ái Lạc đều được như ý bền chắc.

\_Lại tụng **Tối Thắng Chân Thật Tán** là:

“**Ma ha tổ khư (1) ma ha la già (2) ma ha phộc nhật-la (3) ma ha đà na (4) ma ha nhưng na (5) ma ha yết ma (6) phộc nhật-la tát đát-phộc đình, tát đà, minh (7)**”

मन्सुखं मन्सुखं मन्सुखं मन्सुखं मन्सुखं  
वज्रसर्वं सु (सुखं) म

\*)MAHĀ-SUKHA, MAHĀ-RĀGA, MAHĀ-VAJRA, MAHĀ-DHĀNA, MAHĀ-JÑĀNA, MAHĀ-KARMA, VAJRA-SATVA-DYA SIDDHYA MI

Do tụng **Tán** này cho nên hay khiến cho mau được thành tựu.

\_Tiếp nói về tướng của **Nhãn Ấn**. Nên tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Thích Duyệt Cảnh Ngộ Ấn**. Tướng Ấn là: Rất ưa thích, nháy mắt, mặt mỉm cười, ngắm nhìn. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Bất Không Tiển Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy như hoa nở một nửa kèm theo nụ cười mà nhìn, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải **Tam Phan**, nên như Nghi xoay múa, liền làm thế ném hoa. Do Ấn này gia trì cho nên như Bản Trụ.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Thị Ấn**. Tướng Ấn là: mắt rất ưa thích (Đại Thích Duyệt Nhãn) quán nhìn. Do rất ưa thích ngắm nhìn cho nên kẻ có phước mỏng (bạc phước) được thành tựu.

Lại tác **Đại Thích Duyệt Kim Cương Tràng Phan Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo như thâm tâm cảm động, mắt cực động. Do Ấn này cho nên mau được thành tựu, ứng hiện chứng vượt hơn tất cả Ngoại Đạo.

Lại tác **Lễ Ấn**. Tướng Ấn là: dung mạo cảm động, mắt hơi động, tay trái **Khư Tra Ca**, tay phải tác **Tam Phan**, như trước xoay múa ngay trái tim, sau đó làm thế rải hoa. Do Ấn này lễ kính cho nên tất cả Thế Gian kính người đó và cúng dường.

Dùng **Chúc Thị Ấn** trước, ngửa nhìn là nghĩa của Bản Tôn, **Đại Thánh** tức là **Pháp Giới Thể Tính Trí**. Nay dùng tâm hâm mộ quán tức là nhìn **Tính Viên Tịch**, đều dùng Yết Ma Ấn trợ giúp, Tụng Bản Chân Ngôn

Tiếp dùng **Nhãn Thị Thỉnh Bản Tôn Nhập Thân Ấn**. Tướng Ấn là: mắt ấy hơi mở, nháy động ngắm nhìn, tướng Bản Tôn vào khắp trong thân.

Tiếp tác **Tận Thân Tâm Ái Nhiễm Ấn**. Tướng Ấn là: Phát Ý như vậy: *“Nay con đem hết thân tâm ái nhiễm phụng sự Thánh Giả Kim Cương Tát Đỏa. Do Ấn này hay trụ tất cả chân thật, hay thông đạt Tự Tính của Trí cho nên Kim Cương Tát Đỏa hay trụ Pháp Giới Thể Tính Trí. Nay con cũng dùng phương tiện của Ấn này cho nên quyết định thủ chứng”*

\_Tiếp kết **Kim Cương Xí Thịnh Nhật Tam Muội Gia Ấn**. Tướng Ấn là: Hai tay cài chéo các ngón sâu bên trong rồi hơi hợp quyền, mở tám ngón tay ấy như lửa nóng, duỗi ngón cái cùng hợp nhau như chày Kim Cương. Ngược với mặt trời xoay theo bên trái, tướng **tịch trừ** loài khó điều phục, đất trụ bên dưới kết **Địa Giới**; thuận với mặt trời xoay theo bên phải tùy ý xa gần làm **Giới**, khua bên trên tướng kết **Hư Không Giới**, đều tụng Chân Ngôn là:

“**Hông**”

ॐ

\*)HŪM

\_Tiếp dùng ý Thắng Giải của mình suy tư: hương xoa bôi, vòng hoa, hương, thức ăn uống, quần áo, lọng báu, phướng, phan, phát trần, điệu múa màu nhiệm, cung điện lợi ích an vui tất cả hữu tình, Nghi Quỹ, ca vịnh, tán thán. Nay con biến hóa thành sự thật tràn khắp cõi hư không dùng cúng dường đầy đủ. Tụng Chân Ngôn chữ **Ấn** (ॐ\_ OM) là:

ॐ ऋत् स्रत् स्रत् दधत्स्रत्स्रत् ऋत्

**“Án, ca lô mục khiêm (1) tát phộc đạt ma, na ma na-ngũ (2) nễ-bán năng đát-phộc đa (3)”**

**\*)OM\_ KĀRO MUKHAM, SARVA DHARMANAM ĀDY-ANUTPANA TVĀṬ**

Do tụng Chân Ngôn này cho nên như trước vận tưởng Chúng Thánh nhận dùng thày đều sung túc cùng với Chân Khôn không có khác. Nếu có vật của nhóm cúng dường , cũng dùng Chân Ngôn trước để gia trì.

Liên trụ Đại Ân, lại dùng mắt Kim Cương quán Đại Thánh Kim Cương Tát Đỏa lâu dài, chẳng lay động đầu lưỡi, môi răng nên ngậm lại, thành tựu các Giáo Pháp. Kim Cương Ngũ lìa tiếng, như Tam Ma Địa trước chuyên chú, quyết định không nghi, niệm tụng sẽ được Kim Cương Tát Đỏa hiện trước mặt, vào khắp trong thân, liền thành Thê của Bản Tôn.

\_Phàm niệm tụng, nếu quá mệt mỏi muốn dứt hơi thì nên dùng ý Thắng Giải của mình, suy tư các nhóm cúng dường như trước, tụng Chân Ngôn chữ **Án** để phụng hiến. Sau đó tụng **bài Tán 108 tên** (Nhất Bách Bát Danh Tán) là:

**“Bả la ma đình (1) ma ha tát đát-phộc (2) ma ha la đa (3) ma ha la đề (4) sa mãn đa bà na-la (5) tát phộc đát-ma (6) phộc nhật-la nguyệt ma (7) bả đế, bả đế (8) chất đa tát đát-phộc (9) sa ma đình nguyệt-la (10)phộc nhật-la, phộc nhật-la (11) ma hạ đa na (12) sa mãn đa bà na-la (13) chiết lý-dã nguyệt-la (14) ma la, ma la (15) bát-la vị na ca (16) tát phộc bồ đề (17) ma ha bột đà (18) bột đà, bột đà nguyệt-la (19) thiện ma nhạ (20)phộc nhật-la , hồng ca la (21) hồng ca la (22) lộ kế thấp-phộc la (23) ma ni bát-la na (24) ma ha la già (25) ma ha tảo khư-dã (26) ca ma mục cát-xoa (27) ma ha đà gia (28) đát-ly ca la (29) tát-đát-ly bà phộc (30) tát-đát-ly-dã nguyệt la, nguyệt-la-dã (31) đát-ly lộ ca nguyệt la (32) đát-ly đà đồ ca (33) tát-tha phộc la (34) bát-la bà phộc vi-dã cật-đa (35) tô tổ cát-xoa-ma (36) tát-thố la tán giả diệm (37) nhượng già ma bát-la phộc la (38) bát-la bả-đế bà phộc (39) sa già la, thú đà na (40) a na địa nễ đà na diễn đa kiến đa (41) bát-la-ca tát phộc ma thất-thể đa (42) hiệt-ly đa-mẫu na la (43) du già tam muội dục (44) đa đát-phộc tát đa-dã (45) ma ha ma hác (46) đà tha già đa (47) ma ha tát đà (48) đạt ma yết ma (49) ma ha bột đà (50) sa đạt ma sa đa-yết ma bả tha (51) bồ đề chất đa (52) tổ mộ đà ca (53) phộc nhật-la củ-lỗ đà (54) ma ha củ-lỗ đà (55) nhập-phộc la bát-la dã , na ma cước (56) ma ha vi na dã (57) nễ sắt-tra nguyệt-la (58) lỗ na-la , lao na-la (59) cát-xoa dựng, ca la (60) tát phộc thú địa (61) ma ha bả na-ma (62) bát-la nguyệt-nhũ bá dã (63) ma ha na dã (64) la già thú địa (65) sa ma đình nguyệt-la (66) vĩ thấp-phộc la già (67) ma hề thấp-phộc la (68) a ca xá , nan đa-dã (69) nễ đồ phệ (70) tát phộc bột đà (71) ma ha la dã (72) vĩ bộ đề thất-lợi (73) vĩ mộ la nhạ (74) tát phộc xá (75) bả lý bố la cước (76) Năng ma tát-đế tát-đồ (77) năng ma tát-đế tát-đồ (78) năng ma tát-đế tát-đồ (79) năng mưu năng mạc (80) bộ cật-đồ hận đát-phạm (81) bát-la bả đình minh (82) phộc nhật-la tát đát-phộc đình (83) tát đà mãn (84)”**

ॐ मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं  
मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं  
मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं मङ्गलं





\_Tiếp nên suy tư thân mình là Kim Cương Tát Đỏa, liên tác **Phộc Nhật-La Nguyệt Ma Ân**. Tướng Ân là: ngồi Bán Già, quyền trái tại háng, quyền phải ngay trái tim, tụng Chân Ngôn là:

“**Hông**”

𑖀

\*)HŪM

\_Tiếp kết **Kim Cương Bí Mật Tam Muội Gia Ân**. Tướng Ân là: Kim Cương Phộc, ngón cái ngón trở làm cái lỗ, ngón cái phải khéo đè ép, gia trì trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

“**Tổ la đa, tát-đát-phạm**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)SURATA STVAM

\_Tiếp kết **Ngũ Phật Quán Đỉnh Ân**. Tướng Ân là: Kim Cương Hợp Chương, cùng hợp ngón giữa co lỏng thứ ba như cây kiếm, hai ngón trở đều phụ dính lỏng thứ ba của ngón giữa, hai ngón cái cùng giao nhau như hình Già Phu, đặt ở trên đỉnh đầu, tiếp phía trước đỉnh đầu, bên phải đỉnh đầu, phía sau đỉnh đầu, bên trái đỉnh đầu.

Tụng **Ngũ Phật Chân Ngôn** gia trì. Chân Ngôn là:

“**Án, bộ khiêm**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)OM\_ BHŪH KHAM

“**Phộc nhật-la, tát-đát-phộc**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)VAJRA-SATVA

“**Phộc nhật-la, la-đát-na**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)VAJRA-RATNA

“**Phộc nhật-la, đạt-ma**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)VAJRA-DHARMA

“**Phộc nhật-la, yết-ma**”

𑖀𑖞𑖞𑖞

\*)VAJRA-KARMA

\_Tiếp kết **Kim Cương Man Ân**. Tướng Ân là: nắm hai Kim Cương Quyền, ở trước trán, sau ót làm thế cột buộc vòng hoa, từ từ theo ngón út bung xuống dưới như rũ dây đai lụa. Chân Ngôn là:

“**Án (1) phộc nhật-la , ma la tỵ sãn giả (2) mãn (3) hàm**”

ॐ वज्र माला (अंब व मं वं

\*)OM\_ VAJRA-MĀLA ABHIṢIMCA MĀM VAM

\_Nhu **Thành Thân** lúc trước xong, liền kết tám **Cúng Đường Yết Ma Án**. Tướng Án là: Dùng hai Kim Cương Quyền, che úp cùng kèm nhau, ném lên trên là **Hoa**, bung xuống dưới là **Thiên Hương**, cùng hợp ngón cái thành **Đấng**, y theo hướng hai bên ngực mở dần là **Đồ Hương**, cùng kèm che ngay trái tim rồi chuyển theo bên phải là **Hy Hý**, như Hy Hý gần miệng từ từ bung tán là **Tiểu**; hai Quyền duỗi ngón trỏ, cánh tay trái như Không Hậu, tay phải như thế búng dây đàn là **Ca**; xoay múa ngay trái tim, hư chuông hợp trên đỉnh đầu là **Vũ**.

Chân Ngôn của tám Cúng Đường như Quảng Nghi Quỹ lúc trước đã nói, y theo Pháp **thành thân** với tám Cúng Đường xong.

\_Tiếp quán tất cả **Sắc** trống rỗng (Śūnya: Không), như vậy suy tư xong liền dùng lời nói ưa thích màu nhiệm tùy phân tụng tiếng ban đầu (sơ thanh), ấy là chữ **A (𑖀)** Chân thật quán “*Tất cả pháp vốn tự chẳng sinh, lại sẽ **Thành Thân** làm Kim Cương Tát Đỏa*”. Lại dùng ý Thắng Giải vận tướng vật của nhóm Cúng Đường kèm xung chữ **Án (OM)**, sau đó thường tụng **Tâm Chân Ngôn**. Như vậy đến một tháng, hai tháng hoặc lại sáu tháng thì cảnh tướng sẽ hiện, hoặc nhìn thấy các Phật Bồ Tát với tất cả việc thù thắng.

\_Phàm ở trong tất cả Thời, thấy các việc vừa ý với vật của nhóm trang nghiêm thì đều tác **Không Quán** rồi lại an lập đều thành thanh tịnh xong, tụng Chân Ngôn chữ **Án** cúng đường Bản Tôn.

Tiếp lại quán thân sắc trống rỗng, tức là nhìn thấy Kim Cương Đỏa, như vậy Thắng Giải quyết định xong, mỗi một cảnh ấy được mắt nhìn thấy tự nhiên thành trống rỗng (Không)

Lại nên kiến lập một như Bản Tôn thì cấu chướng của nhóm ấy sẽ thanh tịnh, cũng tưởng thân mình là Kim Cương Tát Đỏa. Dùng Du Già như vậy cho đến đi, trụ, ngồi, đứng tùy ý tu tập.

Lại nên trì Chân Ngôn đủ mười vạn biến, sau khi hết ngày thì suốt đêm niệm tụng thành tựu Tiên Hạnh, dần dần siêng năng gia công dùng ắt ở đời này mau chứng Trí của Đại Lạc Kim Cương Tát Đỏa

\_**Pháp Kính Ái**. Trước tiên ở trước thân của mình, quán A Tự Môn (𑖀) thành vành trăng trong sạch, ở trong vành trăng quán chữ **Hộc (𑖀\_ HOḤ)** thành thân **Kim Cương Ái Bồ Tát** (Vajra-rāga-bodhisatva), thân màu chu sa phóng ra ánh sáng màu hồng, hai tay cầm mũi tên. Quán rõ ràng xong liền tụng **Tứ Tự Minh**, kết Án dẫn vào thân của mình. **Tứ Tự Minh** là:

“**Nhược hồng tông hộc**”

𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

\*)JAḤ HŪM VAM HOḤ

Liên đem Ấn gia trì bốn nơi là: Trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Chân Ngôn là (Ấn ở tại Quảng Kinh)

“Ấn, phộc nhật-la , la nga, a đia sắt-xá, sa la, hàm”

ॐ वज्रराराधिसाराहूं

\*)OM\_ VAJRA-RĀGA ADHIṢṬA SARA HŪM

Chân thật quán thân mình như **Kim Cương Ái Nhiễm Bồ Tát**, uy nghi sắc tướng không có sai khác. Liên quán người ấy cách khoảng một khuỷu tay ngay trước mặt, dưới thân có chữ thành hoa sen, tự thấy thân của mình từ lỗ hồng của hoa sen nhập vào thân của người ấy, khắp cả chi phần của hình thể ấy giống như mặc áo, trên dưới chân thật quán hình ấy không có hai, liền tụng Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la , la nga, la nga đã ( con họ tên là...) **hộc**”

ॐ वज्रराराधिमामाहूं

\*)OM\_ VAJRA-RĀGA RĀGĀYA MAMA (Con họ tên là...) HOH

Niệm tụng tên ấy, chân thật quán liên tục chẳng dứt, mãi 14 biến sau đó nhìn thấy, ngôn ngữ nói ra đều là người ấy không có hai không có khác. Kiết Già, ngồi ngay thẳng nhập vào Định, tưởng trước mặt có một chữ A (𑖀) với ánh sáng chói rực, liền biến làm vành trăng, trong vành trăng có một chữ **Hồng** (हूं\_ HŪM), thành xong liền làm **Kim Cương Câu Bồ Tát** (Vajra-amkuṣa-bodhisatva) với hai tay cầm móc câu, liền theo miệng vào bên trong thành Bồ Tát. Tức từ trong trái tim xuất ra chữ **Nhược** (𑖀\_ JAḤ) chảy vào như tóc, thẳng đến trong tâm người đã yêu thích thành móc câu như **Kim Cương Nữ**, tưởng đầu như chày Nhất Cổ, tay trái cong thành móc câu, tưởng hai thân không có hai.

ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐOÀ TU HÀNH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_ MỘT QUYỀN (Hết)\_

\_Hiệu chỉnh xong vào ngày 15/04/2013